

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Long

2. Ông Hoàng Xuân Ty

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 242 đường 1, phường B, thành phố B, tỉnh L

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972

Địa chỉ nơi cư trú: Số 75 Huỳnh Thúc K, Phường 2, thành phố B, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/07/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S kết hôn với nhau từ năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh L, hôn nhân tự nguyện, quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, việc làm ăn kinh tế trong gia đình không có sự đồng thuận, ông S không quan tâm chăm sóc vợ con, dù bản thân bà đã nhiều lần cho ông S cơ hội hàn gắn khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả gì. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/09/2010. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S mặc dù không đến Tòa án làm việc nhưng có văn bản gửi đến Tòa án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà G kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh L. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà G có quan hệ ngoại tình với người khác, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với bà G.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/09/2010, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo T.

Về tài sản chung: ông yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng là diện tích đất 316m² đất thuộc thửa 265 tờ bản đồ 15 xã L, thành phố B.

Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn S hợp lệ nhiều lần nhưng ông S không đến Tòa án làm việc, bà G có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được mà chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Về tố tụng: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà G được ly hôn với ông S là có cơ sở chấp nhận; về con chung: đề nghị giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/09/2010 cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn S, địa chỉ: Số nhà 75 đường Huỳnh Thúc K, phường 2, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông S tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả, đã sống ly thân từ 02 năm nay không còn quan tâm tới nhau. Tại phiên tòa hôm nay bà G khẳng định không còn tình cảm với ông S, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà và ông S có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/09/2010. Bà G và ông S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, xét cháu T có nguyện vọng ở với mẹ, từ khi bà G và ông S sống ly thân đến nay thì cháu đều do bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời bà G có việc làm thu nhập có thể bảo đảm cuộc sống của con. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/09/2010 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Bà G khai đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Ông S có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là quyền sử dụng đối với diện tích 316m² đất thuộc thửa 265 tờ bản đồ 15, xã L, thành phố B. Tuy nhiên, ông S không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ về tài sản chung, do đó Tòa án không có cơ sở xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông S trong vụ án này. Trường hợp ông S có yêu cầu chia tài sản chung thì làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn S.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/09/2010 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Bà G có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018440 ngày 08/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (bà G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã nơi ĐKKH
- + Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt.